

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **23/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-7-2021

Về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình** – Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “*ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy T** – sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Số 172/36 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông **Trần Nam H** – sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 30 (tổ 76 cũ), phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Nam H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống tại nhà cha mẹ tôi tại số 172/36 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh H không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn để lo cho kinh tế gia đình. Tôi nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến giữa năm 2017, vợ chồng sống ly thân, anh H dọn về sống với bố mẹ

anh tại quận L, thành phố Đà Nẵng, để mình tôi lo cho con cái. Từ đó đến nay, người nào chỉ biết bốn phận người đó, không liên lạc hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, thực tế chúng tôi cũng không còn chung sống nên vợ chồng chỉ còn trên danh nghĩa.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Trần Nguyễn Kim B – sinh ngày 24.9.2015. Khi vợ chồng sống ly thân thì cháu B sống với tôi. Bản thân tôi là người trực tiếp chăm lo cả về vật chất lẫn tinh thần cho con, anh H hoàn toàn không quan tâm hay có trách nhiệm. Do đó, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của tôi là được nuôi cháu B, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng chúng tôi không nợ ai cũng như không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn - ông Trần Nam H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Trần Nam H; giao con chung Trần Nguyễn Kim B – sinh ngày 25.9.2015 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T với bị đơn ông Trần Nam H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Trần Nam H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Trần Nam H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Trần Nam H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T đối với ông Trần Nam H thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Trần Nam H đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72/2015, quyển số 1/2015, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thùy T cho rằng từ năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không sống chung từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Nam H vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, Qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Trần Nam H đang cư trú xác nhận từ năm 2019 ông Trần Nam H sống và đăng ký tạm trú tại tổ 30 (tổ 76 cũ), phường M, quận L, TP Đà Nẵng nhưng bà Nguyễn Thị Thùy T không sống chung là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T xác nhận bà và ông Trần Nam H có 01 con chung là Trần Nguyễn Kim B – sinh ngày 24.9.2015.

HĐXX xét thấy khi ông H, bà T xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau thì bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; cháu Trần Nguyễn Kim B hiện còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, ông Trần Nam H không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa ông Trần Nam H không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T về việc nuôi con, giao cháu Trần Nguyễn Kim B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Trần Nam H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thùy T đối với ông Trần Nam H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn ông Trần Nam H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Kim B – sinh ngày: 24.9.2015 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Nam H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T khai nhận không có tài sản chung, xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004957 ngày 27.01.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường H, quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh